

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
(Thời gian: 08h00 ngày 22 tháng 4 năm 2026)

STT	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
1	08h00 - 08h30	Đón khách, đăng ký cổ đông	Ban tổ chức
2	08h30 - 08h45	Ổn định tổ chức, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu Thông qua quy chế Đại hội, Bầu đoàn chủ tịch, thư ký Đại hội và ban kiểm tra tư cách cổ đông	Ban tổ chức
3	08h45 - 08h50	Đoàn chủ tịch phân công công việc, thông qua nội dung chương trình Đại hội, hứa hẹn trước Đại hội	Đ/c Thoan
4	08h50 - 08h55	Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội	Ban TTTCCĐ
5	08h55 - 09h20	- Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết ĐH cổ đông 2025, Kế hoạch SXKD và giải pháp thực hiện kế hoạch 2026.	Đ/c Thuý
6	09h20 - 09h40	- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025, Kế hoạch hoạt động năm 2026	Đ/c Thoan
7	09h40 - 10h10	- Thông qua các báo cáo và Tờ trình : + Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán. + Tiền lương, thu nhập khác người quản lý, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT năm 2025 và kế hoạch năm 2026. + Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận 2025 và kế hoạch 2026. + Ủy quyền HĐQT phê duyệt hợp đồng trên 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp, các hợp đồng giao dịch với Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28 và các đơn vị thuộc hệ thống Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28. + Thông qua tờ trình hạn mức tín dụng và thế chấp tài sản vay vốn ngân hàng. + Tờ trình về báo cáo đầu tư năm 2025 và kế hoạch đầu tư 2026. + Lựa chọn đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2026. + Tờ trình sửa đổi điều lệ Công ty. + Tờ trình bầu bổ sung thành viên HĐQT . + Thông qua chiến lược phát triển, kế hoạch SXKD và đầu tư giai đoạn 2026 - 2030	Đ/c Thuý
8	10h10 - 10h25	Báo cáo của BKS về tình hình kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động của BKS năm 2026	TBKS
9	10h25 - 10h45	Bầu ban kiểm phiếu, thông qua Quy chế bầu cử và tờ trình đề cử nhân sự bầu thành viên HĐQT bổ sung	Đ/c Thuý

STT	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
10	10h45 - 10h55	Đại hội thảo luận và kết luận của đoàn chủ tịch	Đ/c Thoan
11	10h55 - 11h10	Bầu cử thành viên HĐQT	Đ/c Thủy
12	11h10 - 11h15	HĐQT mới ra mắt đại hội	HĐQT
13	11h15 - 11h25	Thông qua nghị quyết Đại hội.	Thư ký
14	11h25- 11h30	Bế mạc đại hội	Ban tổ chức

Đà Nẵng, ngày tháng 3 năm 2026

BAN TỔ CHỨC

QUY CHẾ

Làm việc của đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật doanh nghiệp;

Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần 28 Đà Nẵng đã được đại hội cổ đông thành lập thông qua ngày 7/12/2008, được sửa đổi bổ sung đổi bổ sung ngày 07 tháng 3 năm 2024.

Căn cứ nội dung chương trình, nhiệm vụ của Đại hội lần này;

Để đại hội làm việc đạt kết quả cao, thực hiện theo chương trình kế hoạch và Điều lệ hoạt động của Công ty. Ban tổ chức đại hội dự thảo quy chế làm việc của Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2026 xin đại hội thông qua với các nội dung như sau:

1. Trật tự của Đại hội

- Cổ đông khi vào phòng đại hội phải ngồi đúng vị trí do Ban tổ chức đại hội quy định.

- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc để ở chế độ hội họp.

2. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

a. Nguyên tắc

Các vấn đề trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại đại hội. Mỗi cổ đông được cấp một thẻ biểu quyết trong đó ghi mã số cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết của cổ đông và có đóng dấu treo của công ty.

b. Cách biểu quyết:

- Cổ đông biểu quyết (đồng ý, không đồng ý, có ý kiến khác) một vấn đề bằng cách giơ THẺ biểu quyết trực tiếp tại Đại hội theo hướng dẫn của ban tổ chức hoặc đoàn chủ tịch đại hội.

- Từng vấn đề cần xin ý kiến, cổ đông chỉ được giơ thẻ biểu quyết 1 lần, trường hợp cổ đông không giơ thẻ biểu quyết thì xem như đồng ý. Thư ký ĐH sẽ theo dõi ghi chép tổng hợp, xác định tỷ lệ phiếu biểu quyết.

c. Thẻ lệ biểu quyết:

Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu tương ứng với 01 phiếu biểu quyết “Điều kiện thông qua các vấn đề tại đại hội theo tỷ lệ phiếu biểu quyết khi có từ 51% số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có mặt dự họp tán thành”.

3. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

a. **Nguyên tắc:** Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký nội dung phát biểu và được sự đồng ý của chủ tọa.

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Kính thưa: Quý vị cổ đông

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 85/NQ-ĐHCĐ ngày 22/03/2025 của Công ty Cổ phần 28 Đà Nẵng.

Căn cứ vào kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 2025 và tình hình thực tế của công ty về năng lực, nguồn hàng, khách hàng năm 2026;

Thay mặt HĐQT, Tổng giám đốc công ty báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết ĐHCĐ năm 2025 và KHSXKD năm 2026 như sau:

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHCĐ NĂM 2025

I. Đặc điểm tình hình

1. Thuận lợi

Công ty luôn nhận được sự quan tâm của lãnh đạo chỉ huy Tổng Công ty, sự chỉ đạo trực tiếp của HĐQT, sự đoàn kết quyết tâm của Đảng ủy, chỉ huy và người lao động.

Điều kiện môi trường làm việc của CB-CNLĐ được cải thiện, nguồn hàng ổn định, hệ thống úi điện tử và năng lực mặt trời vận hành góp phần tiết kiệm chi phí, nâng cao năng lực cạnh tranh.

Mặt bằng sau khi quy hoạch, đã cho thuê nhà kho, nhà xe cũ góp phần tăng hiệu quả kinh doanh.

2. Khó khăn:

Biến động về nguồn hàng: do chính sách thuế quan của Mỹ đã ảnh hưởng đến đơn hàng FOB, Công ty đã chuyển đổi sản xuất, năng lực sản xuất FOB chỉ đạt 84% (mục tiêu kế hoạch 2025: 90%), tỷ lệ doanh thu FOB xuất khẩu chỉ đạt 90% (mục tiêu kế hoạch 2025: 97%) đã ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD.

Tình hình lao động còn biến động giảm, tuổi nghề cao, không tuyển dụng bổ sung được lao động gây khó khăn trong việc tổ chức sản xuất và tăng áp lực chi phí.

Công ty hoạt động sản xuất trong khu vực thành phố nên áp lực lớn phải tăng thu nhập cao cho người lao động.

II. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ 2025:

1. Thực hiện các chỉ tiêu chính:

ĐVT : nghìn đồng

TT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2025	THỰC HIỆN 2025	% so với KH
1	Doanh thu	220.000.000	227.574.698	103%
2	Giá trị gia công chế biến	67.301.000	79.832.261	119%
3	Lợi nhuận trước thuế	1.000.000	1.510.682	151%
4	Thu nộp ngân sách	12.419.429	11.195.190	90%
5	Thu nhập bình quân/ tháng	9.650	10.435	108%
6	Kế hoạch đầu tư	6.034.000	4.203.099	70%
	Trong đó : <i>Cải tạo sửa chữa</i>	<i>2.550.000</i>	<i>2.367.574</i>	<i>93%</i>
	<i>Máy móc thiết bị</i>	<i>1.809.000</i>	<i>0</i>	
	<i>Phương tiện vận tải</i>	<i>1.500.000</i>	<i>1.456.599</i>	<i>97%</i>
	<i>Thiết bị quản lý</i>		<i>100.926</i>	
	<i>Khác (MMTB là CCDC)</i>	<i>175.000</i>	<i>278.000</i>	<i>159%</i>

a. Kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm:

- **Công tác tìm kiếm nguồn hàng, khách hàng :** Trong năm 2025 Công ty tiếp tục duy trì hợp tác sản xuất với 3 khách hàng chính là Snicker, Motives và Quảng Việt để sản xuất hàng đồng phục, BHLĐ và áo Jacket chân gòn. Năm 2025 tỉ trọng hàng FOB chiếm 84% năng lực. Còn lại 16% năng lực sản xuất hàng gia công.

- **Công tác kinh doanh thương mại :** Công ty đã triển khai các đơn hàng nội địa: Triển khai các đơn hàng kinh tế trong nước cho các đơn vị Công ty Café 15, Công ty Sông Thu, phục Thủy điện Miền Trung, hàng DQTV với giá trị 1,682 tỷ đồng (bằng 216% KH 2025: 777 triệu). Ngoài ra, công ty đã triển khai sắp xếp lại mặt bằng nhà xưởng, cho thuê kho để tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- **Tồn kho :** Đã thực hiện kiểm kê hàng tồn kho theo định kỳ hàng hóa vật tư tồn kho, phân loại phẩm cấp chất lượng và thực hiện thanh xử lý hàng tồn kho kém phẩm chất, chậm luân chuyển theo đúng quy định. Đơn vị đã ban hành hạn mức hàng tồn kho giá trị tồn kho, bình quân năm cao hơn định mức ban hành 1,6%. Tính đến 31/12/2025 Công ty không có hàng tồn kho chậm luân chuyển phải xử lý.

- **Công nợ :** Công ty thực hiện đúng quy định về quản lý nợ, theo dõi, xác nhận và đôn đốc thanh toán kể từ lúc phát sinh cho đến khi hoàn tất thu hồi nợ. Tính đến cuối năm 2025, Công ty không có nợ phải thu, phải trả quá hạn.

- **Công tác quản lý vốn :** Trong năm đơn vị đáp ứng nguồn vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Công tác quản lý, bảo toàn vốn được kiểm soát và thực hiện nghiêm, đến 31/12/2025 vốn chủ sở hữu là 16.905.256.290 đồng trong đó vốn đầu tư ban đầu 15.443.000.000 đồng, quỹ đầu tư phát triển 335.120.494 đồng, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 1.127.135.796 đồng.

- **Quản lý tài sản cố định** : Tổng giá trị đầu tư TSCĐ trong năm 2025 là 4.203 triệu, trong đó hệ thống điện NLMT : 1.892 triệu, cải tạo sửa chữa : 475 triệu, server : 100 triệu, phương tiện vận tải : 1.456 triệu và MMTB là CCDC : 278 triệu. Công tác đầu tư mua sắm tài sản cố định chấp hành theo quy định về chào hàng cạnh tranh, có phê duyệt nhu cầu, chủ trương đầu tư tiến hành thực hiện và nghiệm thu đưa vào sử dụng và thanh quyết toán theo đúng quy định.

- **Công tác lao động tiền lương** : Quân số đầu năm 2025 là 365. Trong năm biến động giảm 49 lao động, tuyển dụng 26 lao động (trong đó lao động đến tuổi nghỉ hưu ký lại HĐ là 12). Đến cuối năm 2025 quân số trong danh sách là 342 lao động. Công ty đã ban hành quy chế lương năm 2025. Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của Tổng công ty, người đại diện vốn đã triển khai thực hiện trả lương đúng quy định; việc trích lập quỹ lương, chi trả tiền lương cho người quản lý và người lao động phù hợp với Quy chế, Điều lệ doanh nghiệp; trong năm đã điều chỉnh tăng đơn giá phút chế tạo sản phẩm, tăng lương khối gián tiếp 7% từ tháng 7/2025 và triển khai các chính sách hỗ trợ tăng thu nhập để giữ chân lao động... năm 2025 không nợ lương người lao động.

b. Nhận xét đánh giá :

- Lao động giảm 6% ảnh hưởng đến công tác sắp xếp sản xuất, bố trí chuyển và giảm GTGCCB trong phân xưởng. Công ty đã liên kết một số đơn vị gia công bên ngoài để sản xuất, đảm bảo tiến độ giao hàng theo kế hoạch và tăng hiệu quả SXKD.

- Hệ số nợ phải trả/ vốn chủ sở hữu cao, bình quân 3,7 lần, do vốn điều lệ thấp, các khoản nợ ngắn hạn tăng thời điểm cuối năm, vốn bị ghim ở hàng tồn kho và nợ khách hàng buộc doanh nghiệp phải đi vay nợ ngắn hạn để bù đắp dòng tiền hoạt động. Tuy nhiên, với hệ số nợ phải trả cao sẽ tiềm ẩn rủi ro thanh khoản, xếp hạng tín nhiệm thấp và áp lực chi phí lãi vay. Công ty đã triển khai các giải pháp siết chặt hàng tồn kho, tăng cường thu hồi công nợ và lập kế hoạch dòng tiền, chủ động nguồn trả nợ đến hạn.

- Đơn vị đã có nhiều nỗ lực, cố gắng ổn định sản xuất, thu nhập, tư tưởng người lao động, hoạt động sản xuất kinh doanh lãi trong điều kiện vẫn còn khó khăn do chi phí tăng, lao động giảm mạnh.

2. Về công tác thực hiện các phương án, tờ trình theo Nghị quyết tại ĐHĐCĐ 2025 :

- Phương án phân phối lợi nhuận và thù lao HĐQT, BKS có tờ trình kèm theo sẽ được báo cáo ở phần 2

- Chọn đơn vị kiểm toán độc lập : Công ty đã chọn Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam là đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025 đáp ứng yêu cầu năng lực đã được ĐHĐCĐ năm 2025 thông qua.

- Điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 : không thực hiện điều chỉnh.

- Ký các hợp đồng có giá trị trên 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp và giao dịch liên kết :

+ Có giá trị 35% tổng tài sản : Hợp đồng số ký với khách hàng Hultafors Group AB số 16/28/HG ngày 01/12/2025 với giá trị 7,595,675.77 USD.

+ Giao dịch liên kết :

STT	Đơn vị	Số Hợp đồng	Ngày Hợp đồng	Giá trị Hợp đồng (VNĐ)	Giá trị thực hiện (VNĐ)
1	CN Cty TNHH MTV Tổng Công ty 28	285B/28HN-HĐ/HĐKT	12/12/2024	2.709.879.000	2.709.879.000
2	CN Cty TNHH MTV Tổng Công ty 28	01-2025/28ĐN-CNHN/MBV	17/10/2025	8.879.850.000	9.022.889.600
3	CN Cty TNHH MTV Tổng Công ty 28			435.745.755	435.745.755
4	Cty TNHH MTV Tổng Công ty 28	01-2025CPĐN/28/HĐMB	29/05/2025	258.000.000	224.842.700
5	Cty TNHH MTV Tổng Công ty 28	01-2025/TCT28-28ĐN/HĐGC	25/10/2025	12.158.323.687	12.029.052.777
6	Cty TNHH MTV Tổng Công ty 28	02-2025/28ĐN-AGTEX/HĐMB	05/11/2025	21.954.562	21.954.562
7	Cty TNHH MTV Tổng Công ty 28	03-2025/28ĐN-AGTEX/HĐMB	10/12/2025	360.360.000	360.360.000
8	Cty TNHH MTV Tổng Công ty 28	Giao dịch thuê máy cắt, xe ô tô tải		203.000.000	203.000.000
9	Công ty CP 28 Quảng Ngãi	01/2025/28ĐN-QN/HĐGC	10/11/2025	599.500.000	599.500.000
10	Công ty CP Bình Phú	01/25/BP-28ĐN/HĐGC	19/05/2025	40.690.000	40.690.000
11	Công ty CP Bình Phú	01/25/BP-28ĐN/HĐMB	14/11/2025	55.874.000	55.874.000
Tổng cộng :				25.723.177.004	25.703.788.394

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

I. Đặc điểm tình hình :

1. Thuận lợi

Công ty luôn nhận được sự quan tâm của lãnh đạo chỉ huy Tổng Công ty, sự chỉ đạo trực tiếp của HĐQT, sự đoàn kết quyết tâm của Đảng ủy, chỉ huy và người lao động.

Nguồn hàng cho năm 2026 dự kiến ổn định, đặc biệt là các đơn hàng FOB từ hai khách hàng chiến lược là Snicker và Motives, đảm bảo năng lực sản xuất trong phân xưởng và gia công ngoài.

Chứng nhận STeP đáp ứng các yêu cầu về sản xuất xanh của khách hàng là cơ hội và lợi thế để công ty có thể đàm phán với KH tăng đơn hàng sản xuất.

2. Khó khăn :

Thị trường xuất khẩu, đặc biệt là thị trường Mỹ, được dự báo vẫn còn nhiều thách thức do ảnh hưởng của tình hình địa chính trị và lạm phát toàn cầu, có thể tiếp tục ảnh hưởng đến sức mua.

Tuổi lao động ngày càng cao, số lao động đến tuổi nghỉ hưu tăng, trong khi việc tuyển dụng lao động mới, đặc biệt là lao động có tay nghề, gặp rất nhiều khó khăn.

II. Các chỉ tiêu chính :

Phấn đấu đạt các chỉ tiêu kinh tế chính năm 2026 như sau :

- Doanh thu : 238 tỷ bằng 105% so với TH 2025.
- Giá trị GCCB : 67,5 tỷ bằng 99,6% so với TH 2025 (loại trừ hàng quốc phòng).
- Các khoản nộp : 12,4 tỷ bằng 111% so với TH 2025.
- Lao động bình quân : 330 người, bằng 94% so với TH 2025.
- Lợi nhuận : 2 tỷ đồng, bằng 132% so với TH 2025
- Cổ tức : 8%.
- Thu nhập BQ: 11.315.000 đồng/người/tháng, bằng 108% so với TH 2025
- Năng suất LĐ: 15.539.000 đồng/người/tháng, bằng 105% so với TH 2025.

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2025	KẾ HOẠCH NĂM 2026	% so với TH năm 2025
I	Các khoản nộp	1.000đ	11.195.190	12.419.429	111%
II	Tổng doanh thu	1000đ	227.574.698	238.000.000	105%
III	Giá trị gia công chế biến	1000đ	79.832.261	70.008.000	88%
1	Sản xuất trong xưởng	“	62.081.152	61.521.000	99%
2	Gia công ngoài	“	17.751.109	8.487.000	48%
IV	Lợi nhuận	1000đ	1.510.682	2.000.000	132%
V	Tỷ lệ chia cổ tức		5	8	160%
VI	Thu nhập bình quân/người/tháng	Đồng	10.435	11.315	108%
VII	Lao động bình quân	Người			
1	Lao động bình quân trong danh sách	“	351	330	94%
2	Lao động bình quân thực tế	“	338	317	94%
VIII	NSLD (GTGCCB/người/tháng)	Đồng			
1	Lao động bình quân trong danh sách	“	14.746.117	15.536.000	105%
2	Lao động bình quân thực tế	“	15.313.555	16.173.000	106%
3	- Quy về 26 ngày / tháng và 8 giờ / ngày	“	14.230.318	14.376.000	101%
IX	Kế hoạch đầu tư	1000đ	4.203.099	3.443.000	82%
1	Cải tạo sửa chữa	“	2.367.574	1.057.000	
2	Máy móc thiết bị			2.386.000	
3	Phương tiện vận tải		1.456.599	-	
4	Thiết bị quản lý		100.926		
5	Khác (MMTB là CCDC)		278.0		

III. Các giải pháp thực hiện

a, Về nguồn hàng, khách hàng, kế hoạch, kinh doanh :

Tập trung sản xuất, đảm bảo chất lượng và tiến độ để củng cố niềm tin với khách hàng.

Theo dõi chặt chẽ các biến động về thị trường, đơn hàng, chuẩn bị thật tốt cho sản xuất, đảm bảo đủ việc làm cho phân xưởng sản xuất.

Tiếp tục khai thác đơn hàng đồng phục, kinh tế để tăng thêm doanh thu và bổ sung nguồn hàng cho các tháng thấp điểm trong năm.

Năng lực sản xuất theo khách hàng và nguồn hàng:

+Khách hàng Snicker: 60% năng lực sản xuất

+Khách hàng Motives: 30% năng lực sản xuất

+Khách hàng khác: 10% năng lực sản xuất

Tiếp tục duy trì sản xuất tại các đơn vị gia công. Dự kiến kế hoạch sản xuất chi tiết tại các cơ sở năm 2026: 7,1 tỷ/3,9 tỷ 2025, bằng 178% so với UTH năm 2025.

b, Công tác kỹ thuật, chất lượng, tổ chức sản xuất:

Tiếp tục nghiên cứu cải tiến, sắp xếp chuyên sản xuất hợp lý để tăng năng suất các mã hàng, mục tiêu tăng từ 10%. Tối đa hóa sử dụng các máy chuyên dùng, lập trình để nâng cao chất lượng, làm đẹp thêm sản phẩm.

Tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng trong suốt quá trình; bố trí nhân sự phòng kỹ thuật và KCS giám sát chặt chẽ đơn hàng để ổn định chất lượng.

Tổ chức tốt công tác bảo trì, bảo dưỡng MMTB định kỳ, chuẩn bị sẵn sàng cho các giai đoạn sản xuất cao điểm.

c, Công tác cung ứng :

Thực hiện đúng quy trình mua hàng đã được ban hành.

Tiếp tục tìm và đánh giá các nhà cung ứng, mua hàng cạnh tranh đối với các nhà cung cấp đã hợp tác trong nước về giá, chất lượng, thời gian giao hàng, thủ tục thanh toán, đảm bảo cho công ty được sản xuất liên tục. Tiếp tục tìm kiếm đơn vị cung cấp, rà soát lại chi phí mua hàng, tìm nhiều giải pháp giảm chi phí.

Duy trì tốt công tác theo dõi quản lý NPL xuất nhập khẩu, đối chiếu số liệu thanh quyết toán nguyên phụ liệu với cơ quan Hải quan, thực hiện Doanh nghiệp tuân thủ pháp luật hải quan và duy trì ở mức II (mức tuân thủ cao).

d, Công tác đầu tư và chuyển đổi số, chuyển đổi xanh.

Tiếp tục đầu tư bổ sung MMTB chuyên dùng, thiết bị tự động với giá trị 2,386 tỷ để thay thế các máy cũ, hỏng và thay thế LĐ có thay nghề.

Đầu tư cải tạo sửa chữa nhà xưởng đảm bảo môi trường làm việc.

Khai thác hệ thống điện năng lượng mặt trời, hệ thống ủi điện từ đáp ứng yêu cầu sản xuất xanh, tiết kiệm năng lượng, giảm chi phí, giá thành sản xuất.

e, Công tác quản trị:

Tiếp tục kiểm soát, cập nhật các quy định của Nhà nước về công tác quản lý tài chính; tăng cường soát xét hồ sơ, hóa đơn đầu vào hạn chế tối đa các rủi ro.

Tập trung điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thông suốt từ khâu kế hoạch, tài chính, kỹ thuật, sản xuất và hành chính. Cải tiến các hoạt động quản trị chưa hiệu quả, quyết liệt trong công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành.

f, Công tác tài chính kế toán:

Tăng cường kiểm soát hồ sơ, hạch toán chính xác giá thành và phân tích chi tiết hiệu quả từng khách hàng.

Tập trung thu hồi công nợ quyết liệt và đẩy nhanh hoàn thuế để đảm bảo tính thanh khoản cho sản xuất.

Cập nhật kịp thời các quy định tài chính mới và ban hành hướng dẫn thực hiện thống nhất trong toàn đơn vị.

Lập kế hoạch tài chính chi tiết, cân đối nguồn vốn linh hoạt để đáp ứng kịp thời nhu cầu kinh doanh.

Triệt để tiết kiệm chi phí sản xuất thông qua việc duy trì tồn kho hợp lý và kiểm soát chặt chẽ các định mức.

g, Công tác hành chính hậu cần

Thực hiện kịp thời lương, thưởng, thâm niên và nâng bậc thợ để giữ chân lao động.

Đẩy mạnh tuyển dụng, đào tạo tay nghề nhằm duy trì quân số vận hành ổn định.

Duy trì nghiêm quy định an toàn lao động, PCCN và phối hợp địa phương đảm bảo an ninh đơn vị.

Tuân thủ các chuẩn mực ISO, STEP và bảo vệ môi trường để khẳng định vị thế công ty.

Chăm lo đời sống người lao động gắn liền với duy trì nền nếp công tác đảng, chính trị theo quy định.

IV. Kiến nghị, đề xuất :

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần 28 Đà Nẵng xin đề xuất với Đại hội thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị cân đối, điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 (nếu cần) trên cơ sở kế hoạch của Chủ tịch Tổng Công ty giao cho người đại diện phần vốn Nhà nước.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch 2025 và KHSXKD năm 2026. HĐQT, Ban điều hành rất mong tiếp tục nhận được sự đồng hành của quý vị cổ đông trong quá trình tổ chức thực hiện.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Ban Điều hành Tcty 28;
- HĐQT, Ban TGD, Quý cổ đông;
- Lưu VT (P5)

TỔNG GIÁM ĐỐC



Hồ Thanh Thủy

BÁO CÁO

Về việc hoạt động của HĐQT năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần 28 Đà Nẵng

Căn cứ vào quy định của luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty;

Căn cứ tình hình thực tế hoạt động năm 2025.

Tôi xin thay mặt HĐQT báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm 2025 và định hướng nhiệm vụ 2026 như sau:

I. Hoạt động của HĐQT năm 2025:

HĐQT Công ty CP 28 Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021-2026 gồm:

- 1, Ông Trần Doãn Thoan - Chủ tịch
- 2, Bà Hồ Thanh Thủy - Phó Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc
- 3, Ông Bùi Văn Thuận - Ủy viên kiêm Phó Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị đã đi vào hoạt động để thực hiện nhiệm vụ theo quy định của điều lệ và nghị quyết của đại hội cổ đông thông qua. Kết quả như sau:

Kể từ kỳ ĐHCĐ 2025 đến nay, Hội đồng Quản trị đã tiến hành một số phiên họp chính thức và một số phiên không chính thức để lấy ý kiến và đưa ra các quyết định quan trọng thuộc thẩm quyền của HĐQT:

1. Phiên họp thứ 1 (Ngày 10/03/2025)

- Thống nhất cải tạo phòng Kỹ thuật tầng 2 phân xưởng may.
- Thống nhất mua xe Toyota Fortuner 7 chỗ phục vụ SXKD và đưa đón khách.

2. Phiên họp thứ 2 (Ngày 21/03/2025)

- Thông qua hạn mức 30.000.000.000 đồng tại Vietcombank Đà Nẵng để tài trợ nhu cầu vốn lưu động ngắn hạn.
- Thống nhất dự toán đầu tư điện mặt trời tại công ty với giá trị 2.111.400.000 đồng.
- Thống nhất kết quả thực hiện quý 1/2025 và mục tiêu quý 2/2025.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch mục tiêu năm 2025	UTH quý 1/2025	KH quý 2/2025	UTH 6 tháng đầu năm 2025	% KH năm 2025	% so với cùng kỳ
1	Tổng doanh thu	1000đ	220.000.000	51.107.116	51.689.988	102.797.105	46,73	106,71

2	Giá trị gia công chế biến	1000đ	67.300.000	17.125.775	16.525.201	33.650.976	50,0	114,1
	- SX trong xưởng	"	60.100.000	13.566.482	15.455.261	29.021.743	48,3	102,6
	- Gia công ngoài	"	7.200.000	3.559.293	1.069.940	4.629.233	64,29	386,47
3	Lợi nhuận	1000đ	1.000.000	247.263	255.000	502.263	50,2	324,6
4	Thu nhập bình quân / người /	Đồng	9.650.000	10.135.271	9.176.680	9.655.976	100,1	119,2

- Thống nhất phê duyệt mua xe nâng điện.

3. Phiên họp thứ 3 (Ngày 31/03/2025)

- Thống nhất phương án cho thuê kho, bãi diện tích 1.922m²

4. Phiên họp thứ 4 (Ngày 16/04/2025)

Thống nhất kế hoạch lựa chọn nhà thầu và lựa chọn đơn vị tư vấn, giám sát thực hiện dự án đầu tư hệ thống điện năng lượng mặt trời.

- **Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu tư vấn** : lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu dự án; thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu dự án; giám sát lắp đặt thiết bị dự án.

5. Phiên họp thứ 5 (Ngày 21/04/2025)

- Thống nhất thanh lý hệ thống hơi phân xưởng, lò hơi và khung kệ kho.

6. Phiên họp thứ 6 (Ngày 27/05/2025)

- Thông qua báo cáo thực hiện tháng 5 và kế hoạch tháng 6/2025. Ước thực hiện 6 tháng đầu năm :

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch mục tiêu năm 2025	UTH tháng 5	Kế hoạch tháng 6	UTH 6 tháng đầu năm 2025	% KH năm 2025	% so với cùng kỳ
1	Tổng doanh thu	1000đ	220.000.000	13.429.634	14.208.581	100.810.144	45,8	104,6
2	Giá trị gia công chế biến	1000đ	67.300.000	5.461.404	5.631.450	33.215.740	49,4	112,6
	- SX trong xưởng	"	60.100.000	5.200.000	4.960.000	28.306.345	47,1	100,0
	- Gia công ngoài	"	7.200.000	261.404	671.450	4.909.395	68,2	409,9
3	Lợi nhuận	1000đ	1.000.000	75.000	100.000	551.200	55,1	356,2
4	Thu nhập bình quân / người / tháng	Đồng	9.650.000	8.141.210	9.300.996	9.678.452	100,3	119,5

- Thống nhất tổ chức cho NLĐ tham quan nghỉ mát tại Quảng Bình (28 & 29/6/2025).

- Thống nhất triển khai đánh giá chứng nhận OEKO-TEX SteP, ISO 9001 và ISO 14001.

7. Phiên họp thứ 7 (Ngày 19/06/2025)

- Thống nhất thông qua phương án vay vốn tại MB Bank - CN Đà Nẵng để mua xe Toyota Fortuner Legend 4x4.

8. Phiên họp thứ 8 (Ngày 31/07/2025)

- Thống nhất kết quả sản xuất kinh doanh UTH tháng 7/2025 và kế hoạch tháng 8/2025:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch mục tiêu năm 2025	UTH tháng 7	Kế hoạch tháng 8	UTH 8 tháng đầu năm 2025	% KH năm 2025	% so với cùng kỳ
1	Tổng doanh thu	1000đ	220.000.000	15.882.968	16.992.551	132.920.204	60,42	110,16
2	Giá trị gia công chế biến	1000đ	67.300.000	5.751.011	5.656.251	44.414.227	65,99	109,80
	- SX trong xưởng	"	60.100.000	5.090.350	5.359.669	38.846.910	64,64	99,75
	- Gia công ngoài	"	7.200.000	660.662	296.582	5.567.318	77,32	369,89
3	Lợi nhuận	1000đ	1.000.000	140.000	120.000	799.190	79,92	251,67
4	Thu nhập bình quân / người / tháng	Đồng	9.650.000	9.125.255	8.971.755	9.768.791	101,23	117,38

- Thống nhất quỹ lương kế hoạch 2025 và xác định hệ số lương Ban điều hành

- Thống nhất chi trả cổ tức năm 2024 tỷ lệ 2% bằng tiền (200đ/cổ phần).

9. Phiên họp thứ 9 (Ngày 15/08/2025)

- Thông qua chi phí sửa chữa nới rộng nhà xe công ty, sơn vôi, thay mái tôn phân xưởng cắt và nhà ăn Công ty :

10. Phiên họp thứ 10 (Ngày 04/09/2025)

- Thống nhất đầu tư hệ thống máy chủ (Server) cho công ty.

11. Phiên họp thứ 11 (Ngày 03/10/2025)

- Thống nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam kiểm toán BCTC năm 2025.

- Thống nhất kết quả sản xuất kinh doanh UTH quý 3/2025 :

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch mục tiêu năm 2025	Kế hoạch quý 3	UTH quý 3	%TH/ KH quý 3	% KH năm 2025	% so với cùng kỳ
1	Tổng doanh thu	1000đ	220.000.000	58.838.368	48.422.125	82,3	22,0	109,4
2	Giá trị gia công chế biến	1000đ	67.300.000	16.525.330	17.158.737	103,8	25,5	106,6
3	Lợi nhuận	1000đ	1.000.000	330.000	357.879	108,4	35,8	147,0
4	Thu nhập bình quân / người / tháng	Đồng	9.650.000	8.866.498	9.933.146	112,7	102,9	110,3

1. Thống nhất kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 4 và UTH cả năm 2025 :

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch mục tiêu năm 2025	Kế hoạch quý 4	UTH năm 2025	% KH năm 2025	% so với cùng kỳ
1	Tổng doanh thu	1000đ	220.000.000	71.533.190	220.000.000	100	109,8
2	Giá trị gia công chế biến	1000đ	67.300.000	16.988.436	67.282.138	100	109,4
3	Lợi nhuận	1000đ	1.000.000	260.000	1.207.069	120,7	176,3
4	Thu nhập bình quân / người / tháng	Đồng	9.650.000	9.722.857	9.918.444	102,8	111,8

12. Phiên họp thứ 12 (Ngày 30/10/2025)

- Thống nhất ban hành 11 quy chế quản lý nội bộ.

13. Phiên họp thứ 13 (Ngày 24/11/2025)

- Thống nhất kết quả sản xuất kinh doanh ước thực hiện năm 2025 :

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2025			TỶ LỆ% UTH2025/TH2024
			Kế hoạch	Ước TH	% UTH/KH	
A	B	C	1	2	3=2/1	4
I	CÁC KHOẢN NỘP	1.000đ	12.419.429	11.072.400	89%	101%
II	TỔNG DOANH THU	1.000đ	220.000.000	220.000.000	100%	110%
III	GIÁ TRỊ GIA CÔNG CHẾ BIẾN	1.000đ	67.301.000	67.530.668	100%	109%
IV	LỢI NHUẬN	1.000đ	1.000.000	1.200.000	120%	175%
VII	THU NHẬP BÌNH QUÂN/NGƯỜI/THÁNG	Đồng	9.866.000	10.301.000	104%	111%
VIII	LAO ĐỘNG BÌNH QUÂN	Người	360			
X	NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG	Đồng				
XI	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	1.000đ	6.034.000	4.231.945	70%	262%

- Thống nhất số liệu xây dựng kế hoạch năm 2026 :

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	UTH 2025	KẾ HOẠCH 2026	%KH/UTH2025
A	B	C	1	2	3=2/1
I	CÁC KHOẢN NỘP	1.000đ	11.072.400	14.254.040	129%
II	TỔNG DOANH THU	1.000đ	220.000.000	230.000.000	105%
III	GIÁ TRỊ GIA CÔNG CHẾ BIẾN	1.000đ	67.530.668	69.141.000	102%
IV	LỢI NHUẬN	1.000đ	1.200.000	2.000.000	167%
VII	THU NHẬP BÌNH QUÂN/NGƯỜI/THÁNG	Đồng	10.301.000	11.305.000	110%
VIII	LAO ĐỘNG BÌNH QUÂN	Người	353	330	93%
X	NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG	Đồng	-		
XI	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	1.000đ	4.231.945	2.447.500	58%

- Thống nhất kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 & 2026.
- Thống nhất chi lương tháng 13 và thưởng Tết 2025.

14. Phiên họp thứ 14 (Ngày 16/01/2026)

- Thống nhất quỹ lương thực hiện 2025 và phương án sử dụng quỹ lương năm 2025 phần còn lại.
- Thông qua phương án trả lương năm 2026.
- Phê duyệt chủ trương sửa chữa vách ngăn, cửa văn phòng xưởng may và xưởng cắt.

15. Phiên họp thứ 15 (Ngày 27/03/2026)

- Thống nhất thông qua báo cáo UTH quý 1 và kế hoạch quý 2/2026.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch mục tiêu năm 2026	UTH Quý 1/2026	KH Quý 2/2026	UTH 6 tháng đầu năm 2026	% KH năm 2026	% so với cùng kỳ
1	Tổng doanh thu	1.000đ	238.000.000	61.300.088	54.462.198	115.762.286	48,6	112,4
2	Giá trị gia công chế biến	1.000đ	70.008.000	16.839.340	17.700.000	34.539.340	49,3	104,6
3	Lợi nhuận	1.000đ	2.000.000	554.249	440.000	994.249	49,7	176,8
4	Thu nhập bình quân / người / tháng	Đồng	11.315.000	14.380.197	13.111.601	13.745.899	121,5	144,3

- Thống nhất thông qua báo cáo kế hoạch khách hàng, nguồn hàng quý 2/2026.
- Thống nhất thông qua báo cáo công tác tuyển dụng, giữ chân lao động.
- Thống nhất thông qua phương án đầu tư MMTB với tổng giá trị : 2.576.953.440 đồng.
- Thống nhất giới thiệu Chị Nguyễn Thị Nguyệt – Trưởng phòng Kế hoạch để ĐHĐCĐ bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 – 2029.
- Thống nhất kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ năm 2026.

II. Kế hoạch hoạt động năm 2026:

Năm 2026 được dự báo tiếp tục là một năm đầy thách thức khi tình hình địa chính trị thế giới và lạm phát toàn cầu vẫn diễn biến phức tạp, gây áp lực trực tiếp lên sức mua tại các thị trường xuất khẩu trọng điểm, đặc biệt là Mỹ. Bên cạnh đó, các rào cản về thuế quan và yêu cầu ngày càng khắt khe về sản xuất bền vững (sản xuất xanh) đòi hỏi Công ty phải có những bước đi linh hoạt và quyết liệt hơn.

Về phía Công ty: Trên cơ sở nhận định tình hình thị trường và kết quả đạt được trong năm 2025, HĐQT xác định năm 2026 là năm trọng tâm để chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu sản xuất, hiện đại hóa công nghệ nhằm bù đắp sự thiếu hụt lao động và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Trong bối cảnh tình hình trên, HĐQT đề ra kế hoạch hoạt động như sau:

- Duy trì các phiên họp định kỳ ít nhất 1 lần/quý, tổ chức các cuộc họp bất thường (nếu cần thiết) để giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT. HĐQT sẽ nghe báo cáo tổng quát việc thực hiện các nhiệm vụ, ý kiến đề xuất của Công ty, thảo luận và quyết định thông qua các biện pháp, giải pháp và các vấn đề phát sinh của Công ty.

- Trên cơ sở quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông hôm nay, HĐQT sẽ tiếp tục cụ thể hoá nghị quyết thành các mục tiêu, kế hoạch. Đồng thời, chỉ đạo Ban điều hành Công ty thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2026.

- HĐQT Công ty CP 28 Đà Nẵng đã hoàn thành vai trò quản trị trong năm 2025, đảm bảo các chỉ tiêu kinh doanh đạt và vượt kế hoạch. Năm 2026, HĐQT sẽ cùng với Ban điều hành và người lao động tận dụng những thuận lợi, vượt qua mọi khó khăn thách thức để giữ vững sự phát triển của Công ty, thực hiện tốt các chỉ tiêu kinh tế mà Đại hội đồng cổ đông thông qua. Đồng thời, HĐQT rất mong nhận được sự tin tưởng, gắn bó và đồng thuận của tất cả quý cổ đông, cán bộ công nhân viên, người lao động trong mọi hoạt động của Công ty.

Trân trọng gửi đến toàn thể Quý cổ đông lời chúc sức khỏe và thành công.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Hồ Thanh Thủy